

SỐ 1808

# BÀI TỰA VÔ ĐỨC BỘ TỬ PHẦN LUẬT SAN BỔ TÙY CƠ YẾT MA

*Sa-môn Đạo Tuyên chùa Sùng Nghĩa  
ở Kinh Triệu đời Đường soạn.*

Đức Đại Hùng ngự ở thế gian, ý của Ngài đâu chỉ cứu giúp một người. Giáo lý của Ngài theo thời kỳ gom chung về để hiển bày một lý. Nhưng do chúng sinh tham đắm dục vọng. Gốc của dục gọi là tâm ta. Cho nên theo đó mà bị đau khổ. Đức Phật chỉ dạy cho pháp dừng tâm. Nhưng tâm là gốc sinh ra sự tham muốn. Nếu dứt được tham muốn thì chắc chắn sẽ dứt được tâm nguyện. Nhờ dứt tâm tham muốn nên trí tuệ được sáng suốt. Trí tuệ phát khởi là nhờ có định. Công năng phát định, nếu không nhờ giới thì không rộng lớn. Cho nên, chỉ cần tôn trọng giới, trong kinh nói: Giới là gốc của Bồ-đề vô thượng, phải phát tâm nghiêm trì tịnh giới.

Tâm trì giới quan trọng chỉ có hai loại:

- Chỉ trì: là giới bản được nêu lên trước nhất.

- Tác trì: là Yết-ma kết thành đại khoa, rồi sau tiến tới tu tập pháp nhiệm mầu của tông này.

Nếu người không làm pháp yết-ma, không tụng giới thì suốt đời không được lìa y chỉ. Cho nên, trong luật nói rằng: Từ khi Phật nhập Niết-bàn, dòng nước pháp chảy về phía Đông. Bấy giờ, người thông hiểu chánh pháp, tượng pháp rất ít. Thời đầu chia ra hai bộ rồi năm bộ, thời giữa chia ra mười tám bộ rồi năm trăm bộ, thời cuối cùng có rất nhiều vị tách ra để tranh nhau lập tông. Có người nương vào pháp thì

không bị nghiêng đổ. Thế nhưng đạo do niềm tin phát khởi, sự mở mang đạo là nhờ con người. Con người mê muội, pháp làm sao lắng trong được. Do đó, pháp yết-ma Phật dạy trải qua nhiều đời dần dần có thêm nhiều chương quyển. Nếu xét kỹ lại sử chép thì các Ngài phần nhiều y cứ vào những điều thấy nghe ở trước. Lại xét kỹ về nguồn gốc của tông đó ghi chép thì không có gốc y cứ. Tâm thầy chế pháp không phải ít, người tách nó ra rồi thực hành đọc tụng thì rất nhiều. Kinh lời Phật dạy, thực hành như lưới pháp luật, đều theo đuổi kiến chấp dị đồng, cạnh tranh nhau sự mê lầm đúng sai, không suy nghĩ lại càng kết thêm sự mê mờ, đến nỗi làm cho chánh pháp bị lắng chìm.

Cho nên Phật dạy: Nếu tác pháp yết-ma không đúng với tác bạch, tác bạch không đúng với pháp yết-ma. Tác yết-ma như thế thì dần dần làm cho chánh pháp mau diệt. Nên phải thuận theo câu văn tác bạch chớ để cho thêm bớt, trái với pháp tỳ-ni, phải học những lời như thế. Nêu cái sai chỉ ra thật khó.

Xưa quan phụ có soạn bộ Hành Sự Sao, sách đó đã nói đầy đủ các tướng rồi. Nhưng vì cơ duyên dạy bảo nhau, tìm vội nên khó hiểu rõ. Cho nên nêu lược một pháp yết-ma, nêu riêng để chọn đề mục. Nếu khoa giảng chọn lựa thêm bớt, thanh suy, đúng sai thì ở sau có nói rõ. Ở đây chỉ y cứ vào pháp sự nêu ra chứng cứ trong quyển Hành Dụng. Nhưng trong Tập luận dư thiếu nghĩa là có sự thiếu sót thì bổ sung thêm. Cho nên đầu mối quan trọng của các bộ tóm lược chánh văn, luật tạng đều không có thì lý đều quyết định, đến thiên này thì hiển bày đầy đủ, bèn khác với dấu vết của tạng xưa, vả lại yết-ma tuy nhiều nhưng cốt yếu chia làm tám. Đầu từ tâm niệm, cuối cùng là bạch bốn lần Yết-ma. Mỗi phần có công năng giúp đỡ. Nên luật nêu chung một hiệu. Nay y cứ theo thời gian để hiển bày những điều cốt yếu, nhóm họp lại biên tập văn nêu ra mười thiên. Nghĩa chung cho cả bảy chúng, để tự rõ biết việc thường.

\*\*\*\*\*

# ĐÀM VÔ ĐỨC BỘ TỬ PHẦN LUẬT SAN BỔ TÙY CƠ YẾT-MA

*Sa-môn Đạo Tuyên chùa Sùng Nghĩa  
ở Kinh Triệu đời Đường soạn.*

## QUYỂN THƯỢNG

- 1/ Tập pháp duyên thành.
- 2/ Các giới kiết giải.
- 3/ Các giới thọ xả.
- 4/ Y được thọ tịnh.
- 5/ Các pháp thuyết giới.
- 6/ Các chúng an cư.
- 7/ Các pháp tự tứ.
- 8/ Các pháp chia y.
- 9/ Các pháp sám tội.
- 10/ Tập pháp trụ trì.

### THIÊN THỨ NHẤT: TẬP PHÁP DUYÊN THÀNH

Pháp sự chung cho cả Đại thừa, Tiểu thừa ngang nhau. Cho nên, trước nêu phần cốt yếu. Sau thỉnh lại các đề mục lật vật.

Lại duyên chung cho thành và hoại, giáo tương mở rộng, đồng thời như văn sau có trình bày nghĩa không rối loạn.

Pháp Tăng yết-ma lược có một trăm ba mươi bốn.

Phật nói: Có ba thứ yết-ma, bao gồm tất cả các pháp yết-ma.

Đó là yết-ma đơn bạch, yết-ma bạch nhị, yết-ma bạch tứ.

Yết-ma đơn bạch có ba mươi chín pháp:

Trong ba mươi pháp đó có hai mươi bảy pháp là thọ pháp sám hối:

- Pháp đi khát thực
- Pháp nói lời khác
- Pháp làm xúc não
- Pháp cho cạo tóc

Pháp cho xuất gia  
 Pháp sai giáo thọ  
 Pháp gọi nhập chúng  
 Pháp đối chúng vấn nạn  
 Pháp thuyết hòa hợp thuyết giới  
 Pháp tăng sám hối  
 Pháp tăng phát lồ  
 Pháp hòa hợp phi thời  
 Pháp tránh diệt thuyết giới  
 Pháp hòa hợp tự tứ  
 Pháp nạn sự lược tự tứ  
 Pháp tu đạo Tăng tự tứ  
 Pháp có tránh sự Tăng tự tứ  
 Pháp tránh sự thứ hai Tăng tự tứ  
 Pháp thọ y công đức  
 Pháp xả y công đức  
 Pháp bậc nhất thêm thuyết giới  
 Pháp thứ hai thêm thuyết giới  
 Pháp nhóm họp người có trí.  
 Hai pháp đoán việc, đuổi người không tụng giới Tỳ-ni ra ngoài  
 Pháp đuổi, đuổi người bỏ chánh nghĩa ra ngoài.  
 Pháp cỏ che đất, sau đến thành Vương xá kết tập  
 Pháp Ca-diếp luận nói về pháp Tỳ-ni  
 Pháp hỏi pháp tỳ-ni với ngài Ưu-ba-ly  
 Pháp ngài Ưu-ba-ly đáp.  
 Pháp hỏi pháp tỳ-ni với ngài A-nan  
 Pháp ngài A-nan trả lời.  
 Pháp bạch trong một trăm luận.  
 Pháp sai Tỳ-kheo luận về pháp bạch  
 Pháp chánh luận pháp tỳ-ni bạch.  
 Pháp bạch hỏi Thượng tọa Nhất Thiết Pháp, Pháp Thượng tọa  
 đáp.  
 Pháp bạch hành Xá-la lễ ra có pháp bạch.  
 Yết-ma bạch nhị có năm mươi bảy pháp:  
 Pháp làm phòng nhỏ  
 Pháp làm phòng lớn  
 Pháp sai người chia đồ nằm  
 Pháp sai nói tội thô.

Pháp hai mươi bảy trả y  
Pháp lìa y  
Pháp chưa đủ sáu năm may đồ năm mới.  
Pháp hộ bát  
Pháp sai thầy Giáo thọ ni.  
Pháp ngăn và giải không đến nhà học gia  
Pháp nuôi chúng  
Pháp ni sai cầu Giáo thọ  
Pháp ni sai người đến trong tăng cầu tự tứ  
Pháp cho ngoại đạo ở  
Pháp kết tiểu giới, thọ giới và giải giới.  
Pháp kết chỗ thuyết giới và giải giới  
Pháp kết đại giới và giải giới  
Pháp kết giới tràng  
Pháp kết giới hai giới đồng  
Pháp kết đồng một giới  
Pháp kết giới thức ăn đồng  
Ba giới trên đều có giải giới.  
Pháp cùng với người cuồng điên và giải giới.  
Pháp thọ nhật  
Pháp sai người thọ tự tứ  
Pháp kết tiểu giới tự tứ và giải giới.  
Pháp nhận vật của tăng bốn phương.  
Pháp thưởng người săn sóc bệnh  
Pháp phân vật của người đã mất  
Pháp kết kho chứa  
Pháp sai người giữ kho  
Pháp kết tịnh địa nên giải giới.  
Pháp sai người giữ y công đức  
Pháp trao y công đức  
Pháp người tại gia sai người sám hối  
Pháp sai người phát thẻ  
Pháp sai sứ bảo người đáng tin đi thọ giới.  
Pháp ni cùng tăng tác pháp không làm lễ và giải giới.  
Pháp sai Tỷ-kheo sửa sang phòng xá.  
Hai pháp đem phòng cũ cho người xuất gia, tại gia kinh doanh  
Pháp úp bát  
Pháp dùng gậy quấy bát.

Văn luận nên đầy đủ như trên; phải có pháp sai người chia cháo, chia tiểu thực, chia Khư-xà-ni, sau thỉnh trái đồ ngồi, chia áo tắm, y có thể chia, cho Tỳ-kheo, Sa-di.

### YẾT-MA BẠCH TỬ CÓ BA MƯƠI TÁM PHÁP

Pháp can ngăn phá Tăng  
 Pháp can ngăn giúp phá Tăng  
 Pháp can ngăn bị đuổi phỉ báng  
 Pháp can ngăn người có tánh xấu ác  
 Pháp can ngăn tà kiến xấu ác.  
 Hai pháp can ngăn do tà kiến bị đuổi.  
 Pháp can ngăn Tỳ-kheo-ni theo người bị cử.  
 Pháp can ngăn khuyên gần gũi ở chung  
 Pháp can ngăn vì tức giận bỏ Tam bảo  
 Pháp can ngăn sự phát khởi tranh cãi  
 Pháp can ngăn gần gũi con của Cư sĩ.  
 Pháp học giới Thức-xoa  
 Pháp thọ giới cụ túc  
 Pháp học hối  
 Pháp quả trách và giải bỏ pháp ấy  
 Pháp đuổi ra và giải bỏ pháp ấy  
 Pháp nương y chỉ và giải bỏ pháp ấy  
 Pháp ngăn đến nhà người tại gia và giải bỏ pháp ấy  
 Pháp không thấy nêu tội và giải bỏ pháp ấy  
 Pháp không sám hối và giải bỏ pháp ấy  
 Pháp không xả và giải bỏ pháp ấy  
 Pháp cùng che giấu  
 Pháp bản nhật trị.  
 Pháp Ma-na-đỏa  
 Pháp xuất tội  
 Pháp ức niệm  
 Pháp bất si  
 Pháp tội nơi chốn

### PHÁP ĐỐI THỨ YẾT-MA LƯỢC CÓ BA MƯƠI BA

Phật dạy: Ba lần nói thọ giới đã gọi là khéo làm yết-ma, trong pháp thuyết giới cũng giống như vậy.

Luận Thập Tụng nói: Tâm niệm đối thứ phân y gọi là làm yết-

ma.

Tỳ-kheo đến sau không cho phân, nghĩa là phân hai thứ riêng biệt:

1. Pháp Dẫn đối thú
  2. Pháp chúng pháp đối thú
- Văn chung cho các bộ đều như nêu ở dưới.

## PHÁP DẪN ĐỐI THỦ CÓ HAI MƯỜI TÁM

Pháp thọ ba y và xả ba y.

Pháp thọ bát và xả bát

Pháp thọ Ni-sư-đàn và xả Ni-sư-đàn

Pháp thọ một trăm lẻ một y vật và xả một trăm lẻ một y vật.

Pháp xả thỉnh

Pháp xả giới

Pháp thọ thỉnh y chỉ

Pháp thuyết tịnh y

Pháp thuyết tịnh bát

Pháp thuyết tịnh thuốc

Pháp thọ ba thứ thuốc

Pháp thọ thuốc bảy ngày

Pháp an cư.

Pháp dự dục.

Pháp sám hối tội Ba-dật-đề

Pháp sám hối tội ĐỀ-xá-ni

Pháp sám hối tội Thâu-lan-già

Pháp sám hối tội Đột-cát-la nặng

Pháp chỉ rõ sáu nhóm

Pháp phát lồ tội nặng của người khác

Pháp xả hành tăng tàn

Pháp bạch hành hạnh

Pháp bạch tăng tàn và các hành pháp

Pháp ni bạch vào chùa tăng

Pháp ni thỉnh giáo thọ

Làm pháp thức ăn dư.

Chúng pháp đối thú có năm: Pháp xả đọa, pháp thuyết giới, pháp tự tứ, pháp thọ Tăng được cúng, pháp thọ vật của năm chúng qua đời.

Tâm niệm yết-ma lược có mười bốn:

Nghĩa là chia ra ba phần riêng biệt

1. Pháp dẫn tâm niệm
2. Pháp đối thú tâm niệm
3. Pháp chúng pháp tâm niệm.

Điều chung cho các bộ, cho đến theo văn sẽ tự rõ, y cứ pháp tăng yết-ma riêng luật Tứ Phần:

***Pháp Dẫn tâm niệm có ba:***

1. Pháp sám hối tội Đột-cát-la nhẹ
2. Pháp sáu niệm
3. Pháp thuyết giới Trung tòa phát lồ các tội.

***Pháp tâm niệm đối thú, có bảy:***

- Pháp an cư
- Pháp thuyết tịnh
- Pháp thọ thuốc
- Pháp thọ thuốc bảy ngày
- Pháp thọ trì ba y
- Pháp xả ba y
- Pháp thọ trì bát.

***Chúng Pháp tâm niệm pháp, có bốn:***

- Pháp thuyết giới
- Pháp tự tứ
- Pháp thọ tăng được cúng dường
- Pháp thọ vật của người trong năm chúng qua đời.

Trước đã nói lược các duyên nhóm họp, phần sau nói về duyên thành hoại.

Trước nói pháp của tăng.

Trong luật, Phật dạy: Có bốn loại tăng:

1. Tăng bốn vị: Trừ thọ giới, tự tứ, xuất tội, còn tất cả yết-ma đều làm được.

2. Tăng năm vị: Trừ thọ giới, xuất tội ở Trung quốc.

3. Tăng mười vị: Trừ pháp xuất tội.

4. Tăng hai mươi vị: Tất cả yết-ma đều làm được, huống chi hơn hai mươi vị. Nếu thiếu một vị thì yết-ma phi pháp, phi Tỳ-ni, không thành.

**THỨ NHẤT: XỨNG LƯỢNG VIỆC TRƯỚC**

Luận Tỳ-ni Mẫu nói: Sự nghĩa là người và pháp.

Luật nói: Xứng lượng Tỳ-kheo và người tại gia.

Xứng lượng yết-ma và phạm việc.



Nhưng duyên đã làm không ngoài ba thứ, đó là nhân, pháp, và sự. Như thọ giới, sám hối, sai sữ, trị tấn, v.v... là vì người cho nên làm. Như kết giới, nhiếp y, tịnh địa, kho tàng, vì pháp nên làm, hoặc cụ, hoặc đơn, khi ly khi hợp đều trước phải lượng xét căn cứ khiến cho duyên tông thành tựu đúng pháp.

### THỨ HAI: CHỖ PHÁP KHỞI NƯƠNG GÁ

Luật Tăng-kỳ nói: Chẳng phải chỗ làm yết-ma không được nhận dụng để làm việc tăng. Trong luật nói: Nếu tác pháp yết-ma thì trước phải biết giới. Nhưng chỗ nương gá có hai thứ: Như trong giới tự nhiên chỉ có một pháp yết-ma kết giới, còn bao nhiêu pháp tăng đều tác pháp trong giới. Nếu hai pháp Đối thú và Tâm niệm thì chung cho cả hai giới.

### THỨ BA: PHƯƠNG PHÁP NHÓM TĂNG

Trong luật nói: Phật dạy: Phải sửa soạn chỗ ngồi đánh kiền-chùy, nhóm chung một chỗ. Luật Ngũ Phần nói: Tùy theo chỗ có cây, ngói, đồng, sắt, khi đánh thì bảo tịnh nhân, Sa-di đánh. Nếu không có Sa-di thì Tỳ-kheo đánh cũng được, không được đánh quá ba hồi. Trong truyện Phó Pháp Tạng dạy cách đánh kiền-chùy kéo dài. Trong kinh Tam Thiên oai nghi có nói tiếng số chùy đánh xuống.

Luật Tát-bà-đa nói: Pháp nhóm tăng đánh kiền-chùy phải có căn cứ. Thường lệ không được thay đổi.

### THỨ TƯ: CĂN CỨ VÀO GIỚI NHÓM HỢP TĂNG.

Giới cuối có hai thứ, như giới tác pháp thì có ba loại: Nghĩa là đại giới, giới tràng, và tiểu giới.

Nếu nói về Tiểu giới, không được nhóm họp ở ngoài. Nếu là giới tràng, đại giới đều phải xướng trong chừng hạn mà nhóm họp. Nếu giới tự nhiên thì chia làm bốn thứ khác nhau: Nghĩa là giới xóm làng, giới lan-nhã; giới đi đường; giới dưới nước.

1. Nói về giới xóm làng có hai: Nếu giới xóm làng thì có phân biệt và không phân biệt. Theo luật Tăng-kỳ, lượng bảy cây únh chung sáu khoảng, có sáu mươi ba bước. Nếu không có chúng khác thì yết-ma được thành tựu. Nếu phân biệt được xóm làng, y theo Luật Thập Tụng đều nhóm họp trong xóm làng.

2. Nói về lan-nhã cũng có hai: Nếu không có nạn thì các bộ phận

nhiều đều nói: Một câu-lâu-xá. Xét trong Kinh Tạp Bảo Tạng nói là: Năm dặm. Truyền cho nhau lấy đây làm quyết định; nếu lan-nhã có nạn sự, như luật Thiện Kiến nói: lượng bảy bàn-đà cách nhau bốn mươi tám thước, tức là bốn thước tám tấc thì được làm pháp yết-ma.

3. Nói về giới đi đường: theo luận Tát-bà-đa và luật Thập Tụng, thì bề rộng sáu trăm thước.

4. Nói về giới dưới nước: Như luật Ngũ Phần nói: ở trên thuyền, trong chúng có người nào có sức khỏe, lấy nước hoặc cát ném về bốn phía đến chỗ nào thì đó là giới. Sáu tướng này đều gọi là thân, mặt xoay về các hướng, trong chừng hạn đó nhóm tăng, không có người mới đứng pháp.

### THỨ NĂM: ĐÚNG PHÁP HÒA HỢP

Luật nói: Người nên đến thì đến; người đáng gọi dục thì cho gọi dục; người hiện tiền đáng quả trách không quả trách, đó gọi là hòa hợp. Trái với ba việc trên thành riêng chúng.

### THỨ SÁU: PHÂN BIỆT VỚI CHÚNG ĐÚNG SAI.

Trong luật nói: Người chưa thọ giới cụ túc thì đuổi ra v.v... Lại nói có bốn thứ đủ số.

1. Có người được đủ số không nên quả trách, hoặc cho làm pháp quả trách đuổi ra. Xuất y chỉ yết-ma, ngăn không đến nhà người tại gia yết-ma, đó là bốn hạng người.

2. Có người không được tính đủ số nên quả trách: Nghĩa là như người muốn thọ đại giới.

3. Người không được tính đủ số cũng không được quả trách: Nếu vì Tỳ-kheo làm pháp yết-ma cho đủ số Tỳ-kheo ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, hoặc người nói phạm biên tội v.v... và người mắc mười ba nạn, hoặc bị cử tội ba lần, hoặc bị đuổi, hoặc đáng bị đuổi, hoặc biệt trụ, hoặc lên giới tràng, hoặc thân túc ở trên hư không, ẩn núp, lìa chỗ thấy nghe. Nếu người bị làm pháp yết-ma, v.v... hai mươi tám việc như thế là hai mươi tám thứ không được tính đủ số.

Lại nói: Thực hành che giấu, bản nhật trị, Ma-na-đỏa, giải tội cho người.

Luật Thập Tụng nói: Thực hành che giấu xong, bản nhật trị xong, sáu đêm xong, người có bảy thứ trên đây, Phật dạy: Không được tính đủ số.

Luật Thập Tụng nói: Người ngủ say, người nói loạn, người nói ồn

ào, người nhập định, người câm, người điếc, người vừa câm vừa điếc, người cuồng, người loạn tâm, người bệnh hoại tâm. Tỳ-kheo, người tại gia ở trên cây, mười hai hạng người ấy không được tính thành đủ số thọ giới.

Luật Ma-đắc-Lặc-già nói: Người bệnh nặng, người biên địa, người si độn, ba tạng người ấy không được tính thành đủ số chúng.

Luật Tăng-kỳ nói: Nếu người gỡ dục, hoặc ngăn cách, hoặc nửa che nửa trống, giữa ngăn cách, hoặc nửa che nửa trống, duỗi tay không đụng nhau.

Lại nói: Nếu chúng tăng đi mà làm pháp yết-ma ngồi thì trái pháp, cho đến đứng, ngồi, tác pháp lẫn nhau cũng như vậy.

Luận Tứ Phần nói: Ta đến chỗ thuyết giới không ngồi là làm pháp riêng chúng, Phật nói là trái pháp.

Luật Ngũ Phần nói: Người bệnh đều làm yết-ma thuyết giới, Phật nói là riêng chúng, nghĩa là như người say v.v... hoặc mình nói người trước không hiểu, tâm cảnh không xứng nhau v.v... đều gọi là phi pháp. Cho nên trong luật, trong pháp thọ giới, xả giới nói: Hoặc người ngủ say, người cuồng giận không hiểu nhau, như duyên trước đều không thành. Lại cần phải biết biệt chúng không đủ số v.v... bốn câu khác nhau gặp cơ hội nói rõ, lựa chọn hai duyên thành, hoại.

4/ Có người được tính đủ số cũng được quả trách, như Thiện Tỳ-kheo đồng ở một giới không lia chỗ thấy nghe, cho đến nói với người bên cạnh, những người như thế đều gồm đủ hai pháp.

### THỨ BẢY: THUYẾT DỤC THANH TỊNH

Trong luật nói: Các Tỳ-kheo không đến thì thuyết dục và thanh tịnh.

Trong đây có ba pháp là: Gỡ dục, nhận dục, và thuyết dục.

**1. Pháp gỡ dục:** Nếu có việc Phật, Pháp, Tăng, người bệnh, việc nuôi người bệnh, đều cho pháp gỡ dục, chỉ trừ pháp kiết giới. Có năm thứ gỡ dục: hoặc nói gỡ dục cho thầy, hoặc nói tôi thuyết dục, hoặc nói thuyết dục dùm tôi, hoặc hiện thân tướng, hoặc nói đầy đủ thuyết dục thành gỡ dục. Nếu không hiện thân tướng, miệng không nói thì không thành, phải gỡ dục lại cho người khác.

Lại nói: Gỡ dục thanh tịnh, đều nói một lúc, không được nói riêng. Nếu muốn nói rộng thì phải sửa sang oai nghi đầy đủ, đến người đáng truyền dục nói như vậy:

Bạch Đại đức một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo pháp danh ... đúng

như pháp tăng sự gởi dục thanh tịnh. (Nói một lần).

Phật dạy: Nếu nhớ được tánh, tướng, danh loại, tùy ý nhiều ít mà nhận dục. Nếu không thể ghi nhớ, chỉ cần nói rất nhiều Tỳ-kheo gởi dục thanh tịnh cũng được.

### **2. Nói về pháp nhận dục:**

Phật dạy: Nếu người thọ dục, nhận dục rồi liền qua đời, hoặc ra ngoài giới, hoặc thôi tu, hoặc theo ngoại đạo, hoặc theo các bộ chúng khác, hoặc đến giới tràng, hoặc minh tướng xuất hiện v.v... là bảy duyên. Hoặc tự nói mười ba nạn phạm biên tội v.v..., ba lần cử tội hai lần diệt tận, ẩn núp trong hư không, lìa chỗ thấy nghe, các duyên như thế chung cho hai mươi tám duyên, đều không thành thọ dục, hoặc đi giữa đường, hoặc đến trong tăng cũng như vậy, phải gởi dục lại cho người khác.

Luật Tăng-kỳ nói: Có năm thứ mất dục: như trong chúng không đủ số. Lại nói: Người ở ngoài giới nhận dục, dự dục, ra ngoài giới (người gởi dục ra ngoài giới rồi). Gởi dục rồi tự đến trong tăng, lại ra ngoài chúng. Thứ năm là đem dục đến trong tăng, vì có nạn sợ hãi xảy ra không còn một người ở, những việc như thế đều gọi là mất dục.

Luật Thập tụng nói: Cho người bị che giấu với ba hạng người mất dục.

Luật Ngũ Phần nói: Cho ni năm vị, người cuồng v.v... ba vị, hoặc người trở ra ngoài chúng đều không thành gởi dục.

Luật Thập tụng nói: Người thanh tịnh nhận dục, nếu lúc nhận dục hoặc khi nhận xong, tự mình nói chẳng phải Tỳ-kheo, thì không thành dục thanh tịnh. Luật nói: Tỳ-kheo đem dục tự có việc xảy ra không kịp đến trong tăng, cho pháp trao dục cho Tỳ-kheo khác, nên nói như sau:

Bạch Đại đức một lòng nghĩ. Tôi là Tỳ-kheo pháp danh ... cùng rất nhiều Tỳ-kheo thọ dục thanh tịnh kia và thân tôi, việc tăng đúng pháp, gởi dục thanh tịnh.

### **3. Nói rõ pháp thuyết dục:**

Luật Tăng-kỳ nói: Không được hướng về người như vậy gởi dục, nên đến người có khả năng đem dục đến nói trong tăng. Nếu có người nói được, khi vị yết-ma đã hỏi như trước, người đem dục kia nên đáp như vậy:

Bạch Đại đức tăng nghe, tôi là Tỳ-kheo pháp danh ... có nhận dục thanh tịnh. Nếu khi tự tự nên nói: Gởi dục tự tứ, còn bao nhiêu lời đồng như trên.

Phật dạy: Nếu người nhận dục, hoặc ngủ say, hoặc nhập định, hoặc quên, hoặc không cố làm đều thành. Nếu cố không nói thì mắc tội

Đột-cát-la. Nếu người bệnh nặng nên đưa đến trong tăng, sợ bệnh nặng thêm, thì Tăng đến chỗ người bệnh, hoặc ra ngoài giới tác pháp, không được riêng chúng. Nếu đi giữa đường gặp nạn, ngoài giới đem dục đến trong tăng thì được thành.

### THỨ TÁM: CHÍNH THỨC TRÌNH BÀY BẢN Ý

Nghĩa là trong tăng; riêng có hai duyên: Hoặc chỗ sáng lập pháp, thì dựng nêu xương tủy; hoặc chỗ thường dùng để nhóm họp thì phải đưa thẻ, thưa bạch, v.v...

Việc riêng cũng có hai: Nếu trái với tình ý thì trị phạt, tác pháp xin nêu tội; nếu thuận theo tình ý thì cho phép thỉnh mời, phần nhiều phải có lời xin, lời văn đều rõ ràng.

### THỨ CHÍN: HỎI VỀ VIỆC ĐẦU MỐI

Trong luật nói: Tăng nay hòa hợp để làm gì? Việc có, chung riêng, tạm thời chỉ hỏi chung một lần.

### THỨ MƯỜI: PHÁP DO ĐÁP MÀ THÀNH

Trong luật nói: Phải đáp làm yết-ma gì, nhưng việc có trước có sau, duyên pháp có chung có riêng, lúc thuyết giới tự tứ nên ở sau, tác pháp thọ giới xả đọa, nghĩa là gồm cả chung và riêng, hoặc kết giới, xả giới, lẽ ra không đáp hai và trước phải rõ ràng xác thực, sau đó mới hỏi đáp.

### PHÁP NÓI RẤT ĐÔNG NGƯỜI

Nếu làm pháp dẫn đối thú, như đem y thuyết tịnh... chung cho cả hai giới chỉ có người là riêng. Nếu làm pháp chúng pháp đối thú, như xả đọa thuyết giới... hai giới đều nhóm họp hết, chẳng phân biệt chúng pháp thì hai giới khác nhau, và trước phải biết rõ nghĩa không lẫn lộn.

### SAU NÓI VỀ PHÁP MỘT NGƯỜI.

Nếu pháp Dẫn tâm niệm sự chung hai giới, người chỉ có một mình. Nếu đối thú tâm niệm và chúng pháp, tâm niệm, giới chung cho hai chỗ có người không được, đều sắp xếp như trong pháp nhóm họp. Ba tướng rõ ràng, không cho các duyên sắp đến dẫn đến sự sai lầm, pháp thức không thành.

Ở trước nói lược pháp thành tựu đầy đủ duyên, sau nói tướng phi pháp Tăng pháp yết-ma đủ bảy tội.

Phật dạy: Có bảy thứ yết-ma phi pháp không nên làm.

1. Yết-ma trái pháp trái Tỳ-ni:

Nghĩa là một người nêu tội một người, cho đến trong tăng nêu tội tăng. Một lần bạch nhiều lần bạch, một lần yết-ma nhiều lần yết-ma, đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ yết-ma, xen lẫn nhau mà làm. Nếu có bệnh không thuốc, có thuốc không bệnh, có sự có pháp, bố thí không tương đối.

Kinh Tỳ-ni Mẫu nói: Nếu thuyết yết-ma nói không rõ ràng, các tướng nhân, pháp, sự như thế đều chẳng phải sở nhiếp.

2. Yết-ma trái pháp riêng chúng:

Nghĩa là bạch yết-ma việc này mà làm việc kia, gọi là trái pháp, người đáng đến không đến, người đáng gọi dục không gọi dục, người hiện tiền đáng quở trách thì quở trách, gọi là riêng chúng.

3. Yết-ma trái pháp hòa hợp chúng:

Trái pháp đồng như trước, hòa hợp trái với ở trên.

4. Yết-ma đúng pháp mà riêng chúng:

Đúng pháp và trái pháp, riêng chúng đồng như trước.

5. Pháp yết-ma tương tự riêng chúng:

Nghĩa là trước làm yết-ma, sau tác bạch, gọi là pháp Tương tự, riêng chúng, đồng như trước.

6. Pháp yết-ma tương tự hòa hợp chúng:

Pháp tương tự như trên hòa hợp, đồng như trước.

7. Yết-ma quở trách không dừng:

Nghĩa là yết-ma đúng pháp, cần phải tăng đồng thưa bạch, nay người được quở trách thì quở trách, nếu trụ thì đúng pháp, trái lại quở trách không dứt thì gọi là trái pháp.

## NGHĨA LẬP BẢY THỨ TRÁI

Nghĩa là luật y cứ theo việc chia là bảy thứ trái: Nay dùng nghĩa cầu xin thâu nhiếp hết pháp trái này, gọi là đơn bạch yết-ma ba mươi chín thứ. Mỗi thứ đều có tướng trái, nghĩa thì đồng, lỗi thì khác nhau. Bạch nhị, bạch tứ cũng giống nhau, nếu không phân biệt rõ thì thành trái, đâu thể hiển bày được. Nay vả lại y cứ đơn bạch thuyết giới, giải đủ bảy thứ trái, còn ba thứ khác so sánh ra rất dễ hiểu:

1. Người trái: Nghĩa là biết lỗi không sám hối, nghi tội không phát lộ, trong giới riêng chúng, không đúng pháp v.v...

2. Pháp trái: Nghĩa là ba người trở xuống, đơn bạch thuyết giới, xen lẫn với nhau, mà còn quở trách không dừng, nói không rõ ràng

v.v...

3. Sự trái: Nghĩa là thời trái với chánh pháp, rộng lược không có duyên, các đồ cần dùng có thiếu, giới chẳng phải Phật chế.

4. Nhân, pháp trái: Nghĩa là đầy đủ hai pháp trái, chỉ có sự thì nương pháp.

5. Nhân, sự trái: Pháp tuy đúng với giáo pháp, nhưng nhân, sự trái vượt.

6. Pháp, sự trái: Người tuy đúng luật, hai pháp thì trái, gọi là Hoại.

7. Nhân, pháp, sự trái: Ba tướng đều trái, như loại trước mà nhận lấy, lẽ ra phải thông suốt các duyên, hiểu rõ thành bại. Cho nên khi Phật còn ở đời, một việc một chỗ làm đều thành khi pháp, hướng chi nay đời Tượng mặt cuối cùng. Ôi đâu nên khinh thường ư. Nghĩa là không nên biếng nhác, ngã mạn.

### YẾT-MA ĐỐI THỨ CŨNG CÓ ĐỦ BẢY THỨ SAI LẦM.

Y cứ trong đó chia làm hai phần, nếu pháp Đãn đối thứ chỉ lấy ra một pháp trí y, để hiển bày tướng trái, còn các pháp thuyết tịnh khác giống như đây, cho nên biết đối với duyên có khác.

1. Nhân trái: Nghĩa là người thọ đối phạm tội trọng, già nạn có quả trách thì quả trách, hoặc đối với tăng, tục mà tác pháp.

2. Pháp trái: Nghĩa là trì pháp lẫn lộn, nói không hiểu rõ.

3. Sự trái: Nghĩa là phạm tội xả đọa khác với xả tài, không đúng với lời Phật dạy, hoặc năm màu sắc chánh v.v..., thọ trì không thành.

4. Nhân, pháp trái

5. Nhân, sự trái

6. Sự, pháp trái

7. Đủ ba thứ trái.

Đều như các ví dụ trên mà biết văn, biết tướng, hoặc các pháp đối thứ cũng đủ bảy thứ trái. Ở đây trích lấy một pháp xả đọa, điều hiểu rõ ràng, còn bao nhiêu lệ đồng có khác.

1. Nhân trái: Nghĩa là trong giới người riêng chúng là sai, người đúng pháp quả trách dù có quả trách, ngăn dứt tức là trái.

2. Pháp trái: Xả sám hối, trả lại tài vật, các pháp trái với chánh pháp.

3. Sự trái: Phạm lỗi y tài, như luật đã quyết đoán, sẽ trái với lời Phật dạy, lẽ ra không có sám hối và xả, đều biết tướng mà càng trái pháp, có trái với phần lỗi, càng không biết tội.

## NHÂN, PHÁP TRÁI CHO ĐẾN THỨ BẢY ĐỦ BA THỨ TRÁI

Hiển bày tướng như trước.

Tâm niệm yết-ma cũng đủ bảy thứ trái.

Y cứ vào đó có ba: Đầu tiên là Đãn tâm niệm pháp, chỉ cho sám hối tội nhẹ, Đột-cát-la đều giải, bao nhiêu việc khác so sánh đồng.

1. Người trái: Nghĩa là đối với người sám hối, thể chẳng đúng như lời Phật dạy.

2. Pháp trái: Nghĩa là Đãn tâm niệm, mà miệng không nói, tuy nói mà không rõ ràng, hoặc thêm bớt, lộn quên.

3. Sự trái: Do sự duyên nên lầm phạm có nhẹ nặng, hoặc cảnh chung rất nhiều, không rõ tướng trước.

4. Người pháp trái cho đến thứ bảy đủ ba thứ trái.

Như Đối thứ tâm niệm và các pháp tâm niệm, mỗi thứ đều có bảy thứ trái. Người chung chúng riêng, hai chỗ giới và duyên đều phải y theo phép tắc, tùy theo việc mà hiểu biết.

\*\*\*\*\*